

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **99/2024/HS-ST**
Ngày: 06-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Bình Hoà;
Ông Nguyễn Ngọc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Minh T**, sinh năm 1982, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, Ấp E, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); chưa có vợ, con; tiền sự: Không; bị cáo có 05 tiền án:

- Ngày 03/01/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/8/2012.

- Ngày 26/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/9/2014.

- Ngày 23/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/5/2016.

- Ngày 10/11/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 601/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/6/2018.

- Ngày 30/5/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự phúc thẩm số 88/2019/HS-PT. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/11/2022.

Nhân thân: Ngày 01/11/2006, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2006/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/7/2007.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/12/2023 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Thanh D, sinh năm 1966; cư trú tại: Số E, đường H, Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Minh T là đối tượng có nhân thân xấu và có 05 tiền án đều về tội Trộm cắp tài sản. Do thiếu tiền tiêu xài nên khoảng 21 giờ ngày 19/12/2023, T điều khiển xe đạp nhãn hiệu Martin chạy từ nhà tại Tổ A, Ấp E, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương đến khu vực phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản sơ hở của người dân nhằm lấy trộm rồi đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/12/2023, khi đi ngang qua nhà của ông Lê Thanh D, sinh năm 1966, địa chỉ tại Số E, đường H, Khu phố A, phường P, thành phố T thì T thấy cửa nhà không khóa nên dừng xe đạp trước cửa nhà rồi lén lút đi bộ, mở cửa đột nhập vào bên trong nhà; lúc này, T thấy ông D đang ngủ và có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng trên chiếc ghế bên cạnh giường ngủ nên T lén lút dùng tay phải lấy trộm cả hai chiếc điện thoại rồi đi ra ngoài và điều khiển xe đạp chạy về hướng Bến xe P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm nơi tiêu thụ số tài sản vừa lấy trộm được. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày 20/12/2023, ông D ngủ dậy thì phát hiện sự việc trộm cắp tài sản như trên nên ông D đến trụ sở Công an phường P để trình báo vụ việc và giao nộp 01 USB bên trong có chứa đoạn video ghi lại diễn biến vụ việc. Ngay sau khi tiếp nhận tin báo về tội phạm, Công an phường P tiến hành kiểm tra, xác minh đoạn video và định vị vị trí điện thoại di động của ông D rồi tìm được T đang ở khu vực Bến xe P, thành phố T và thu giữ được 02 điện thoại di động nêu trên trong túi áo khoác bên phải của T nên lực lượng Công an đưa T về trụ sở Công an phường P để làm việc và thu giữ số vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng và 01 xe đạp nhãn hiệu Martin, màu bạc. Cùng ngày 20/12/2023, Công an phường P chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng T cùng số vật chứng đã thu giữ được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 373/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen có trị giá 6.000.000 (sáu triệu) đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng có trị giá 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng, quá trình điều tra xác định được là tài sản thuộc sở hữu của ông Lê Thanh D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã giao trả lại cho ông D theo Quyết định số 06 ngày 02/01/2024. Hiện ông D không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 xe đạp nhãn hiệu Martin màu bạc, quá trình điều tra xác định được là tài sản của bị can Võ Minh T dùng làm phương tiện phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Cáo trạng số 94/CT-VKSTDM ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Võ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị: Xử phạt bị cáo Võ Minh T mức hình phạt từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thanh D không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xử lý.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng đã trả cho bị hại nên không đề cập xử lý. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe đạp nhãn hiệu Martin màu bạc.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Trong nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại Lê Thanh D, nhưng đã có lời khai trình bày ý kiến của mình nên việc vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị hại Lê Thanh D.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/12/2023, tại nhà Sô E, đường H, Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Võ Minh T đã bị kết án 05 lần cùng về một tội danh “Trộm cắp tài sản” chưa được xoá án tích và có nhân thân xấu về tội “Trộm cắp tài sản”, đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt của bị hại Lê Thanh D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng có tổng giá trị là 13.000.000 (mười ba triệu) đồng với lỗi cố ý. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Võ Minh T theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, bản thân bị cáo có nhiều tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xoá án tích nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Căn cứ nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 xe đạp nhãn hiệu Martin màu bạc, đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Minh T 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe đạp nhãn đã qua sử dụng nhãn hiệu Martin màu bạc, số khung AT130911.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 096.24 ngày 29/3/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố T).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Minh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- CCTHADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Vọng